TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 24/04/2026
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nghi.
2. Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan là thư ký Tòa án khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Juan Hung C, sinh ngày 29/08/1981. Số CMND: N260019832. Địa chỉ: Số 2, phố D, xóm 23, phường B, thị trấn N, huyện C, Đài Loan.

Người đại diện theo uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của chị Juan Hung C: Ông Đỗ Văn B (Theo giấy uỷ quyền ngày 13/8/2025 tại Văn phòng kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc.

- Bị đơn: Đỗ Văn H, sinh năm 1979. Căn cước số 0370790030xx do Bộ công an cấp ngày 22 tháng 9 năm 2025. Địa chỉ: Thôn T 2, xã K, tỉnh Ninh Bình. (Trước đây là: Xóm T 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình)

Chị Juan Hung C, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, đơn xin ly hôn do vắng mặt tại toà và giấy uỷ quyền chị Juan Hung C là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đỗ Văn H đã đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 05 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình cũ nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa cách, không thể sinh hoạt cùng nhau nên hàu như không liên lạc vì vậy vợ chồng tính tình không hợp, khoảng cách về mặt địa lý và công việc nên tình cảm bất hoà, sau khi suy nghĩ kỹ anh chị đã quyết định thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H không có con chung (riêng) nên không đề nghị Tòa xem xét giải quyết,

Về tài sản chung (riêng), công nợ chung (riêng): Chị Juan Hung C anh Đỗ Văn H không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn trong vụ án là anh Đỗ Văn H trình bày: Anh và chị Juan Hung C sau thời gian tự do tìm hiểu trong thời gian anh H làm ăn sinh sống bên đất nước Đài Loan hai bên đã tự nguyên đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 05 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình cũ nay là UBND xã Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về quê xã K, huyện Y cũ nay là xã K, tỉnh Ninh Bình, vợ chồng chung sống H phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về mọi mặt như điều kiện công việc làm ăn, hoàn cảnh kinh tế, đặc thù bản sắc văn hoá cũng khác nhau, Vợ chồng thường xuyên to tiếng vã cãi chửi nhau không có biện pháp nào hàn gắn. Năm 2023 thì chị Juan Hung C bỏ về bên Đài Loan làm ăn sinh sống, anh cũng không tìm chị Juan Hung C về nên anh chị sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị Juan Hung C xin ly hôn anh nhất trí, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Về con chung, con riêng: Anh và chị Juan Hung C không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung (riêng), công nợ chung (riêng): Anh và chị Juan Hung C không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 và Điều 228; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Juan Hung C ly hôn anh Đỗ Văn H

- Án phí: Juan Hung C nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Juan Hung C có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn với anh Đỗ Văn H, sinh năm 1979; Địa chỉ: xóm T 2, xã K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Juan Hung C và vắng mặt bị đơn anh Đỗ Văn H. Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 05 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình cũ nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Cả chị Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn do cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, bản thân anh chị đã có nhiều biện pháp nhưng không khắc phục được mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không có H phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên anh chị đồng ý thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung, con riêng: Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H không con chung, con riêng nên nay ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung (riêng), công nợ chung (riêng): Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H không có tài sản chung (riêng) và công nợ chung nên nay ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án thì chị Chị Juan Hung C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chị Juan Hung C

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H. (Quan hệ hôn nhân giữa chị Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2.Về con chung, con riêng: Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H không con chung, con riêng nên nay ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3.Về tài sản chung (riêng), công nợ chung (riêng): Chị Juan Hung C và anh Đỗ Văn H không có tài sản chung (riêng) và công nợ chung (riêng) nên nay ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí: Chị Juan Hung C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003865 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niệm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc kể từ ngày bản án được niệm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình.
- UBND xã Y, Tỉnh Ninh Bình
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Khanh